TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST
Ngày: 27 – 6 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ pH tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Út

Bà Lê Thị Diễm Thi

***Thư ký pH tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Lil – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST-KDTM ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngô Minh T, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Trần Thị H, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Khu vực B, phường C, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hà Hữu K, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: K Khu vực B, phường C, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình thu thập chứng cứ và tại pH tòa, nguyên đơn anh Ngô Minh T trình bày:

Anh Ngô Minh T là chủ hộ kinh doanh ngành nghề mua bán lúa gạo. Vào ngày 05/02/2018 anh Ngô Minh T có bán gạo cho bà Trần Thị H là vợ của ông Hà Hữu K chủ hộ kinh doanh ghe vận chuyển lúa gạo 12 tấn với giá 10.300 đồng/kg thành tiền là 123.600.000 đồng. Trước đó bà Trần Thị H nợ anh Ngô Minh T 2.000.000 đồng tiền mua gạo, tổng cộng số tiền bà H nợ anh Ngô Minh T là 125.600.000 đồng. Ngày 08/3/2018 bà H viết 01 biên nhận nợ và hứa trả nhưng bà H thực hiện. Nay anh Ngô Minh T yêu cầu bà Trần Thị H trả cho anh Ngô Minh T số tiền là 125.600.000 đồng.

Bị đơn bà Trần Thị H trình bày: Vào năm 2018 tôi mua gạo của anh Ngô Minh T và thiếu anh Ngô Minh T số tiền là 123.600.000 đồng, trước đó bà Trần Thị H có thiếu anh T 2.000.000 đồng cũng là tiền mua gạo nên tổng số tiền bà Trần Thị H thiếu anh Ngô Minh T là 125.600.000 đồng. Nay anh T yêu cầu bà Trần Thị H trả số tiền trên thì bà Trần Thị H đồng ý nhưng do điều kiện làm ăn khó khăn nên không có khả năng thanh toán nợ một lần cho anh T.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Hữu K để tiến hành pH họp, pH hòa giải và tham gia pH tòa nhưng ông Hà Hữu K đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của ông Hà Hữu K cũng như ông Hà Hữu K không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án kinh doanh thương mại về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", căn cứ các Điều 30; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà Hữu K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia pH tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Nội dung vụ án: Tại pH tòa và trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị H và anh Ngô Minh T đều thừa nhận việc mua bán gạo và hiện tại thì bà Trần Thị H còn thiếu anh Ngô Minh T số tiền là 125.600.000 đồng thể hiện qua biên nhận nợ ngày 08/3/2018. Tuy nhiên, bà Trần Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm nghĩa vụ đối với anh Ngô Minh T. Xét thấy, việc giao kết hợp đồng

mua bán giữa anh Ngô Minh T và bà Trần Thị H là có thật, việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn, làm hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền là 125.600.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 440 Bộ Luật dân sự năm 2015 và Điều 50 Bộ luật thương mại năm 2005.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Hà Hữu K không trực tiếp thực hiện giao mua bán với anh Ngô Minh T nhưng ông Hà Hữu K và bà Trần Thị H là vợ chồng. Việc bà Trần Thị H thực hiện giao dịch mua bán cùng với anh Ngô Minh T vì lợi ích của doanh nghiệp tư nhân do ông Hà Hữu K đứng tên. Do đó, Căn cứ vào Điều 27, Khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình 2014 nên ông Hà Hữu K có trách nhiệm liên đới cùng với bà Trần Thị H trả số tiền là 125.600.000 đồng cho anh Ngô Minh T.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 13; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Trần Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Hữu K phải chịu là 6.280.000 đồng, do bà Trần Thị H có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên xét giảm cho bà H, ông K 50% án phí, số tiền án phí bà Trần Thị H, ông Hà Hữu K phải chịu sau khi đã xét giảm là 3.140.000 đồng. Nguyên đơn anh Ngô Minh T không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30; Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 237 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 440 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 50 Luật thương Mại 2005 Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 13; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ngô Minh T đối với bị đơn Trần Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Hữu K.

Buộc bị đơn Trần Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Hữu K có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn anh Ngô Minh T số tiền là 125.600.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Trần Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Hữu K phải chịu 3.140.000 đồng (ba triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng). Nguyên đơn anh Ngô Minh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.090.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0015508 phiếu lập ngày 02/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi bị đơn cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lư Trường Tây

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ.